

Số: /KH-UBND

Kông Chro, ngày 11 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững
năm 2024 trên địa bàn thị trấn Kông Chro**

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/NQ ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình số 51- CTr/HU ngày 30/5/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND, ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số: 194/KH-UBND, ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Kông Chro

Căn cứ Nghị quyết số 140-NQ/ĐU ngày 26/12/2023 của Đảng ủy thị trấn Kông Chro về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân thị trấn Kông Chro về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Ủy ban nhân dân thị trấn Kông Chro ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Phân đấu đạt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2024, góp phần đạt các mục tiêu, chỉ tiêu được giao trong Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình số 51- CTr/HU ngày 30/5/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

2. Yêu cầu: Việc thực hiện Kế hoạch này gắn với việc thực hiện Quyết định số 273/QĐ-UBND, ngày 20/12/2023 của UBND huyện Kông Chro về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Kế hoạch số: 194/KH-UBND, ngày 29/12/2023 của UBND huyện Kông Chro về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Kông Chro; Nghị quyết số 140-NQ/ĐU ngày 26/12/2023 của Đảng ủy thị trấn Kông Chro về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND thị trấn Kông Chro về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thị trấn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trong việc tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tập trung nguồn lực hỗ trợ các TDP đặc biệt khó khăn thoát khỏi tình trạng nghèo, góp phần đưa thị trấn không còn TDP đặc biệt khó khăn; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo trong giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 24/2021/NQ ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 05/11/2021 của UBND huyện Kông Chro.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025) còn 20,28% vào cuối năm 2024.

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025) ở mức 5,00%.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 11,50%.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trong năm 2024 triển khai trên địa bàn thị trấn.

(Kèm theo Bảng tổng hợp chỉ tiêu giảm nghèo năm 2024).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng kế hoạch giảm nghèo, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác giảm nghèo nhanh và bền vững

1.1. Các ban ngành, CBCC thị trấn là thành viên Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia thị trấn:

- Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2024 của UBND thị trấn, các ban, ngành, CBCC chuyên môn có trách nhiệm

xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững 2024 của ngành mình đúng quy định. Xác định công tác giảm nghèo là một nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; nhất là vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của hộ nghèo về thực hiện chủ trương thoát nghèo bền vững, giúp cho hộ nghèo nhận thức được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình; Nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước thực hiện trên địa bàn thị trấn; tạo điều kiện cho người dân tham gia tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (*việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin*).

- Các ban, ngành, CBCC thuộc UBND thị trấn tích cực phối hợp và tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hoạt động giám sát và phản biện xã hội trong công tác giảm nghèo; cùng với các hội, đoàn thể thị trấn tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các TDP được phân công phụ trách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

1.2. Tổ trưởng tổ dân phố.

Trên cơ sở các chỉ tiêu giảm nghèo được giao tại Kế hoạch này, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch về giảm nghèo hoàn thành năm 2024. Phải có giải pháp hỗ trợ cụ thể cho từng hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; có các giải pháp và phân công các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, công chức, cá nhân,... trực tiếp giúp đỡ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo và hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng hộ.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện, thị trấn đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình giảm nghèo để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo và nhân rộng ra các nhóm hộ nghèo khác trên địa bàn.

Tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai; xác định, nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, có hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các ngành đoàn thể trong công tác

giảm nghèo. Gắn công tác giảm nghèo với việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung giải quyết tình trạng mua, bán, cho thuê đất trái phép, tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững (theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025)

2.1. Dự án 1 (Tiểu dự án 1): Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

- **Mục tiêu:** Xây dựng cơ sở hạ tầng liên kết vùng, thiết yếu, phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn thị trấn; hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- **Đối tượng:** Triển khai trên địa bàn TDP: Plei Hlektu và Plei Nghe.

- **Nội dung:** Cải tạo, sửa chữa ngã 3 Nguyễn Văn Trỗi nối Lê Lai và ngã 3 Anh Hùng Núp nối Nguyễn Huệ

2.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- **Mục tiêu:** Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, thế mạnh của vùng, địa phương.

- **Đối tượng:** Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn thị trấn (không bao gồm địa bàn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo. Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác. Xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập và chuyển giao kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo.

- **Nội dung hỗ trợ:** Hỗ trợ bò sinh sản

2.3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- **Mục tiêu:** Đẩy mạnh phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị để bảo đảm an ninh lương thực và đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho người dân tại các vùng khó

khăn. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (*nông, lâm, ngư nghiệp*) cho người nghèo theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; phát triển sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh để góp phần giảm nghèo bền vững.

- **Đối tượng:** Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên địa bàn thị trấn; Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- **Nội dung:** Hỗ trợ bò sinh sản.

2.4. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- **Mục tiêu:** Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn.

- **Đối tượng:** Trẻ em sinh sống trên địa bàn; phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn.

- **Nội dung hỗ trợ:**

+ **Nội dung 1:** Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn.

+ **Nội dung 2:** Tăng cường hướng dẫn chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng, bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

+ **Nội dung 3:** Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em.

2.5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện

- **Mục tiêu:** Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; bảo đảm hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- **Đối tượng:** Hộ nghèo, hộ cận nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021-2025*) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND thị trấn quản lý, đang cư trú trên địa bàn và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi chương trình có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm; đối tượng thụ hưởng không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án, chính sách khác.

- **Nội dung hỗ trợ:** Xây mới 13 căn nhà và sửa chữa, nâng cấp 24 căn nhà ở hiện có; đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

2.6. Vốn đầu tư phát triển:

- **Mục tiêu:** Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ dân sinh góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- **Đối tượng:** Triển khai trên địa bàn TDP Plei Nghe.

- **Nội dung:** Xây dựng sân bê tông nhà sinh hoạt cộng đồng

2.7. Công chức Văn hoá- xã hội (Phụ trách LĐ, TB&XH).

- Chịu trách nhiệm, phối hợp với các ban, ngành, CBCC liên quan tham mưu cho UBND thị trấn, Ban Chỉ đạo thị trấn tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

- Tổ chức thực hiện: **Dự án 5.**

- Theo dõi, tổng hợp chung kết quả thực hiện Chương trình, dự án trên địa bàn, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về UBND thị trấn; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện theo quy định.

2.8. Công chức Tài chính- Kế toán.

- Triển khai và hướng dẫn các ban, ngành, CBCC thực hiện Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Trên cơ sở kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, kinh phí ngân sách huyện đối ứng vốn sự nghiệp và dự toán của các ban, ngành có liên quan, tổng hợp, tham mưu UBND thị trấn trình HĐND thị trấn xem xét ban hành Nghị quyết phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 cho các ban, ngành, CBCC triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn các ban, ngành, CBCC sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định các nguồn kinh phí thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

- Tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

2.9. Công chức Địa chính- Xây dựng- Đô thị và môi trường (Đ/c Công Văn Trọng)

- Tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3; Dự án 2; Tiểu dự án 1 thuộc dự án 3. Tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo công chức quản lý Chương trình đề tổng hợp chung báo cáo UBND thị trấn (qua Công chức phụ trách LĐ, TB&XH).

- Phối hợp và hướng dẫn công chức phụ trách LĐ, TB&XH tổ chức thực hiện Dự án 5

- Triển khai, hướng dẫn các ban, ngành, CBCC thực hiện Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.10. Trạm Y tế thị trấn.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3; tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo công chức quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua Công chức phụ trách LĐ, TB&XH*).

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng dinh dưỡng, chú trọng công tác phòng bệnh từ TDP.

- Phối hợp thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

2.11. Công chức Văn hoá- Xã hội (phụ trách VHTT).

- Chịu trách nhiệm, phối hợp với công chức phụ trách LĐ, TB&XH và các ban, ngành, Tổ trưởng TDP tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững của huyện, thị trấn; thông tin về chính sách, các cá nhân, tổ chức, mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, các cách làm ăn hiệu quả để kịp thời biểu dương, phổ biến, khơi dậy ý chí, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức thực hiện tốt việc đưa thông tin về vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.12. Hiệu trưởng các trường học thuộc thị trấn:

- Tổ chức thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, xóa mù chữ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các cấp học, bậc học; các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Báo cáo Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục của trường mình để tổng hợp chung báo cáo về UBND thị trấn *qua Công chức phụ trách LĐ, TB&XH*).

2.13. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên:

- Theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình theo quy định. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo, cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”.

- Các Hội đoàn thể nhận ủy thác nguồn vốn vay từ Chi nhánh Ngân hàng CS&XH huyện Kông Chro tăng cường công tác tuyên truyền hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng vay vốn của các chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện để phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững. Phối hợp với các ban ngành xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các hộ nghèo; đề xuất các cá nhân, tổ chức quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn vay ưu đãi có hiệu quả, góp phần giúp các hộ thoát nghèo.

2.14. Tổ trưởng TDP.

- Kiện toàn Ban phát triển thôn (nếu cần thiết) để phát huy hiệu quả trong việc triển khai thực hiện dự án trên địa bàn. Phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo đúng quy chế và đề cao tinh thần trách nhiệm.

- Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi cần thiết) về tình hình triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

3. Thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

3.1. Chính sách BHYT(*Giao Công chức phụ trách Lao động, TB&XH phụ trách*):

- Triển khai tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2024 - 2025.

- Thực hiện các thủ tục cấp mới, cấp lại và chỉnh sửa thông tin thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và các đối tượng chính sách khác, bảo đảm chính xác thông tin của đối tượng, nhanh, gọn và thuận tiện nhất cho đối tượng.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

- Báo cáo kết quả thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng khó khăn, hộ sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ có mức sống trung bình làm nông, lâm, ngư nghiệp về cấp trên theo quy định

3.2. Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý:

Công chức Tư pháp- Hộ tịch thị trấn chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền, trợ giúp pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý bằng các hình thức: Tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và các hình thức trợ giúp pháp lý khác cho người nghèo, người có công với cách mạng, người già cô đơn, người tàn tật và trẻ em không nơi nương tựa, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khi có yêu cầu.

3.3. Hỗ trợ người nghèo thụ hưởng văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần

3.3.1. Công chức phụ trách VHTT

Chịu trách nhiệm phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan và các tổ dân phố: Tổ chức xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đạt chuẩn, tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động và hưởng thụ văn hóa; bảo tồn và phát triển

văn hóa các dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế

3.3.2. Cán bộ Dân tộc- Tôn giáo: Phối hợp với các ban, ngành, các hội đoàn thể và các Tổ trưởng TDP tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số hạn chế, xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; thực hiện nếp sống văn hóa khu dân cư và duy trì, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

3.3.3. Các ban, ngành, công chức chuyên môn của thị trấn, Tổ trưởng TDP: Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phối hợp về thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng văn minh đô thị và Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”.

3.4. Chính sách ưu đãi về tín dụng, vay vốn ngân hàng chính sách xã hội: Các Hội đoàn thể nhận ủy thác nguồn vốn vay từ Chi nhánh Ngân hàng CS&XH huyện Kông Chro tăng cường công tác tuyên truyền hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng vay vốn của các chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện để phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững. Phối hợp với các ban ngành xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các hộ nghèo; đề xuất các cá nhân, tổ chức quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn vay ưu đãi có hiệu quả, góp phần giúp các hộ thoát nghèo.

3.5. Chính sách hỗ trợ tiền điện: Trên cơ sở kinh phí bổ sung từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, công chức Tài chính- Kế toán phối hợp với công chức phụ trách LĐ, TB&XH triển khai thực hiện cấp hỗ trợ tiền hộ cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định.

3.6. Chính sách trợ giúp đột xuất: Công chức phụ trách LĐ, TB&XH phối hợp với các ban, ngành liên quan và các tổ chức hội, đoàn thể thị trấn nắm tình hình thiệt hại do thiên tai, lũ lụt hoặc các tai nạn nghiêm trọng kịp thời báo cáo cấp trên để có phương án hỗ trợ, cứu trợ đột xuất trong năm 2024.

3.7. Các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Cán bộ Dân tộc- Tôn giáo chịu trách nhiệm, phối hợp với các ban, ngành và Tổ trưởng TDP triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 kịp thời, đúng theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tốt các phong trào thi đua giảm nghèo, tăng cường hoạt động đỡ đầu, kết nghĩa giữa vùng đồng bào DTTS và các ngành, đoàn thể

- Các đơn vị tích cực triển khai các phong trào thi đua giảm nghèo; tổ chức tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có nhiều thành tích trong công tác giảm nghèo và những hộ nghèo, hộ cận nghèo điển hình tiêu biểu nỗ lực vươn lên thoát nghèo.

- Các ban, ngành và TDP tăng cường hoạt động kết nghĩa, kết nối và hỗ trợ, giúp đỡ các thôn làng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 từ ngân sách Trung ương và địa phương cấp.

- Huy động các nguồn hỗ trợ, giúp đỡ từ các cá nhân, tổ chức.

2. Nguồn lực khác

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của các các đoàn thể, người dân, của cộng đồng.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban, ngành, CBCC thị trấn.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các TDP để triển khai thực hiện.

- Tập trung các nguồn lực, ưu tiên đầu tư về nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh, thông tin truyền thông cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt tại địa bàn TDP đặc biệt khó khăn để tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản, giảm tỷ lệ các hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân thiếu hụt, không được tiếp cận.

- Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, trong quá trình xây dựng, thực hiện các đề án, dự án, mô hình phát triển kinh tế - xã hội cần đánh giá, dự kiến mức độ tác động tiêu cực, tích cực, hiệu quả đối với người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số và đối với các mục tiêu giảm nghèo của địa bàn thực hiện; lồng ghép các nguồn lực để tạo mọi điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có việc làm, tăng thu nhập và thoát nghèo bền vững.

- Tích cực vận động cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan tích cực tham gia, ủng hộ các đợt phát động ủng hộ người nghèo như “*Quyĩ vì người nghèo*”.

- Tham mưu UBND thị trấn đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2024. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế theo hướng tiếp cận mới, lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các tổ dân phố đặc biệt khó khăn và các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo; gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể cho từng tổ dân phố phân công rõ ràng trách nhiệm cho các cán bộ, đảng viên, chức năng của hội, đoàn thể trong công tác giảm nghèo.

Vận động huy động các nguồn lực tự nhiên của địa phương, nguồn lực con người từ cộng đồng, người dân, bằng nhiều hình thức như: Ủng hộ ngày công lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất,... giúp đỡ người nghèo khắc phục khó khăn vươn

lên thoát nghèo; sử dụng khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương phục vụ cho công tác giảm nghèo.

Giao Công chức phụ trách Lao động, TB&XH: Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo đã được UBND thị trấn giao trong Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 và nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này để tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2024. Gửi Kế hoạch giảm nghèo năm 2024 về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 31/01/2024 để tổng hợp.

2. Tổ trưởng TDP.

- Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo đã được giao, căn cứ tình hình thực tế của TDP triển khai thực hiện chương trình có hiệu quả.

- Phối hợp với các ban ngành của TDP làm tốt công tác tuyên truyền việc thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo như: Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền điện, mua thẻ bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội...; Gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể, phân công rõ ràng trách nhiệm cho các hội, đoàn thể trong công tác giảm nghèo.

- Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc triển khai kế hoạch, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng hưởng lợi chương trình, dự án.

- Vận động huy động các nguồn lực tự nhiên của địa phương, nguồn lực con người từ cộng đồng, người dân, bằng nhiều hình thức như: Ủng hộ ngày công lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất, giúp đỡ người nghèo khắc phục khó khăn vươn lên thoát nghèo; sử dụng khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương phục vụ cho công tác giảm nghèo.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thị trấn.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn phối hợp với UBND thị trấn; các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh thực hiện Chương trình phối hợp về việc thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng đô thị văn minh.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; lồng ghép thực hiện các phong trào, các cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát động, nhất là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững” với thực hiện Phong trào “Chung tay vì người nghèo”.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững.

3. Trách nhiệm báo cáo và thời gian báo cáo

3.1. Các ngành, công chức chuyên môn báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và tình hình, kết quả Kế hoạch giảm nghèo năm 2024 về Ủy ban nhân dân thị trấn (qua Công chức phụ trách LĐ,TB&XH) định kỳ trước **ngày 10/5/2024** (báo cáo 06 tháng) và **ngày 20/10/2024** (báo cáo năm) để tổng hợp.

3.2. Giao Giao công chức phụ trách Lao động - TB&XH thị trấn có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và tình hình, kết quả công tác giảm nghèo năm 2024 trên địa bàn thị trấn gửi về Phòng Lao động -TB&XH huyện; Chủ tịch UBND thị trấn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn thị trấn Kông Chro. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các ngành, công chức chuyên môn, tổ dân phố báo cáo kịp thời về UBND thị trấn để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động TB&XH;
- TT. Đảng ủy (B/cáo);
- TT. HĐND thị trấn (B/cáo);
- Lãnh đạo UBND thị trấn;
- UBMTTQ VN thị trấn;
- Các đoàn thể thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị như trên;
- Tổ dân phố.
- Lưu VT-UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuấn

TỔNG HỢP BIỂU MẪU CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ GIẢM NGHÈO NĂM 2024

S T T	Tổ dân phố	Tổng số hộ dân cư cuối năm 2023		Số hộ nghèo cuối năm 2023				Diễn biến hộ nghèo trong năm 2024						Dự kiểm Tổng số hộ dân cư năm 2024		Dự kiến hộ nghèo cuối năm 2024				Tỷ lệ hộ nghèo o giảm năm 2024
								Số hộ thoát nghèo		Số hộ tái nghèo		Số hộ nghèo phát sinh								
		Tổng số hộ	Tr.đó hộ DTTS	Tổng số hộ	Tỷ lệ %	Tr.đó hộ DTTS	Tỷ lệ %	Tổng số hộ	Tr.đó hộ DTTS	Tổng số hộ	Tr.đó hộ DTTS	Tổng số hộ	Tr.đó hộ DTTS	Tổng số hộ	Tr.đó hộ DTTS	Tổng số hộ	Tỷ lệ %	Tr.đó hộ DTTS	Tỷ lệ %	
1	DP 1	409	27	21	5.13	4	14.81	3	0	0	0	0	0	410	27	18	4.39	4	14.81	0.7
2	TDP 2	401	12	11	2.74	-	0.00	1	0	0	0	0	0	402	12	10	2.49	0	0.00	0.3
3	TDP Plei Nghe	492	430	222	45.12	216	50.23	38	37	0	0	0	0	499	436	184	36.87	179	41.06	8.2
4	TDP Plei Ktoh	351	114	60	17.09	49	42.98	11	8	0	0	0	0	353	116	49	13.88	41	35.34	3.2
5	TDP Plei Hlektu	384	89	61	15.89	59	66.29	11	10	0	0	0	0	386	91	50	12.95	49	53.85	2.9
6	TDP Plei Dong	355	215	152	42.82	148	68.84	32	30	0	0	0	0	358	218	120	33.52	118	54.13	9.3
7	TDP Plei Pyang	345	224	165	47.83	155	69.20	37	35	0	0	0	0	349	228	128	36.68	120	52.63	11.1
Tổng cộng		2,737	1,111	692	25.28	631	56.80	133	120	0	0	0	0	2,757	1,128	559	20.28	511	45.30	5.0